TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 03 - 2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Quốc Tú;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành;

2. Bà Cao Việt Thương.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Cao Trà My, Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh N.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh N:*** Ông Nguyễn Phi Thăng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 150/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *NgA đơn:* Chị Võ Thị A, sinh năm: 1998; Nơi ĐKHKTT: Xóm Khoa Đà, xã I, huyện H, tỉnh N.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Hưng Thịnh, xã I, huyện H, tỉnh N. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1990; địa chỉ: Xóm Khoa Đà, xã I, huyện H, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 23 tháng 11 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, ngA đơn chị Võ Thị A trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 22/02/2017 tại UBND xã I, huyện H, tỉnh N. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. NgA nhân là do chồng chị hay đập đánh chị dẫn đến vợ chồng xẩy ra nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị đã vợ chồng chị đã

sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 đến nay. Chị A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung tên là Nguyễn Hạnh San sinh ngày 01 tháng 11 năm 2018 và Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2017. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Tuấn Kiệt và nhường quyền nuôi con chung tên là Nguyễn Hạnh San cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Về tài sản chung vợ chồng và khoản nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Võ Thị A giữ ngA yêu cầu khởi kiện.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ: Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú và trụ sở UBND xã I nơi anh Nguyễn Văn Đ cư trú nhưng anh Đ không hợp tác và không có lời khai.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. NgA đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27, 28, 35, 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh ngày 01/6/2017 cho chị Võ Thị A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Đề nghị giao con chung tên là Nguyễn Hạnh San, sinh ngày 01/11/2018 cho anh Nguyễn Văn Đ trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Võ Thị A và anh Nguyễn Văn Đ. Về án phí: Buộc chị Võ Thị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con chung". Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xóm Khoa Đà, xã I, huyện H, tỉnh N. Vì vậy, Tòa án

nhân dân huyện H, tỉnh N thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn Đ nhưng anh Đ không hợp tác và không có mặt tại Tòa án để làm việc. Đây là lần thứ hai anh Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hưng NgA, tỉnh N tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị A và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 22/02/2017 tại UBND xã I, huyện H, tỉnh N không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn. Tại phiên tòa chị A cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

[3]. *Về con chung:* Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo quyền được trực tiếp chăm sóc con chung của chị A, anh Đ và cũng để giảm bớt gánh nặng về kinh tế cho các bên. Cần giao cho Chị A và anh Đ mỗi người nuôi 01 con là phù hợp. Chị A có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Tuấn Kiệt, nhường quyền nuôi cháu Nguyễn Hạnh San cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của NgA đơn, giao cháu Nguyễn Tuấn Kiệt cho Chị A nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Nguyễn Hạnh San cho anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A và anh Đ.

[4]. *Về tài sản chung và khoản nợ*: Chị Võ Thị A không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Chị Võ Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng

dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Võ Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. *Về con chung:* Giao con chung tên là Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2017 cho chị Võ Thị A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao con chung tên là Nguyễn Hạnh San, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2018 cho anh Nguyễn Văn Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho Chị A và anh Đ.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, các bên đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Võ Thị A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là mà Chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H theo biên lai thu tiền số 0002164 ngày 26 tháng 11 năm 2020. Chị A đã nộp đủ.

4. *Về quyền kháng cáo*: NgA đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TUYÊNND tỉnh N;
- VKSND huyện H;
- THA DS huyện H
- Đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Quốc Tú